TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HS-ST.
Ngày: 06 - 6 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thới.

Ông Nguyễn Tùng Châu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng K, sinh năm 1997 tại huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1997 và 01 người con sinh tháng 12 năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

* ***Người bào chữa cho bị cáo***: Luật sư Nguyễn Văn T – Văn phòng luật sư H – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang, có mặt

* ***Bị hại***: Cháu Nguyễn Tấn T, sinh năm 2012 và bà Trần Thị H, sinh năm 1980; cùng nơi cư trú: Số nhà 75, Khóm B, Phường P, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

* ***Người đại diện hợp pháp cho cháu Thắng***: Bà Trần Thị H, sinh năm 1980 (mẹ ruột) và ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1976 (cha ruột); cùng nơi cư trú: Số nhà 75, Khóm B, Phường P, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, bà H , ông L có đơn xin vắng mặt.

* ***Người bảo vệ quyền và lợi ích cho cháu T (bị hại)***: Bà Nguyễn Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý – Trung Tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Long, có mặt

* ***Bị hại***: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1942; nơi cư trú: Số nhà 25, Khóm H, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 03/8/2022, Nguyễn Đăng K là tài xế lái xe chở vật liệu xây dựng cho Doanh nghiệp tư nhân K; địa chỉ: Số 01, đường Đ, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, K điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 64C-080.24, lưu thông trên Quốc lộ 53 (thuộc đường Đ), Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo hướng từ cầu N về hướng đường P. Khi đến Km00+900 Quốc lộ 53, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì K thấy phía trước có hai xe môtô đang chạy cùng chiều phía bên phải của xe ôtô 64C-080.24, K điều khiển xe vượt lên trước thì xảy ra va chạm với xe môtô biển kiểm soát 51U6-5633 do bà Trần Thị H điều khiển, phía sau có chở theo con ruột là Nguyễn Tấn T, sinh năm 2012. Sau khi xảy ra va chạm thì xe môtô 51U6-5633 bị ngã cày về phía trước bên phải và tiếp tục va chạm với xe thô sơ (loại xe đạp đẩy có 03 bánh) do bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1942 đang đẩy đi phía trước cùng chiều sát lề phải đường, còn cháu T bị ngã ra mặt đường và bị xe ôtô tải 64C-080.24 cày về phía trước một đoạn. Lúc này K đạp thắng xe ôtô tải và xuống xe đưa cháu T đến bệnh viện X cấp cứu cùng với bà H, còn bà M được người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện đanh khoa Vĩnh Long cấp cứu.

Hậu quả sau tai nạn: Cháu Nguyễn Tấn T bị thương nặng, bà H và bà M bị thương nhẹ, xe môtô và xe thô sơ ba bánh bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan vụ tai nạn, trích xuất camera an ninh và lấy lời khai của những người liên quan, kết quả đã xác định như sau:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hơi cong, đường hai chiều ở giữa có tim đường vạch kẻ đường liền nét phân biệt hai chiều xe chạy riêng biệt, chiều rộng mặt đường 11m10, từ tim đường vào lề chuẩn 5m55, đoạn đường xảy ra tai nạn có tầm nhìn không bị hạn chế, không có chướng ngại vật trên đường, mặt đường được trãi nhựa bằng phẳng. Quá trình khám nghiệm xác định điểm mốc nơi xảy ra tai nạn là trụ km00+900 nằm hướng bên trái lề đường hướng từ Trà Vinh về Vĩnh Long, chọn mép đường bên phải theo hướng phương tiện lưu thông từ Trà Vinh về Vĩnh Long làm chuẩn.

Vùng va chạm giữa xe ôtô 64C-080.24 với xe môtô 51U6-5633 được xác định nằm trên mặt đường ờ phần đường bên phải theo hướng từ cầu N về đường P. Tâm vùng va chạm đo đến lề chuẩn là 2,55 mét, đo đến điểm mốc là 22,40 mét, đo đến đầu vết chà (6) là 12,15 mét, đo đến đầu vết cày (1) là 5m65, đo đến tâm trục sau xe môtô 51U6-5633 là 11,45 mét, đo đến tam trục thứ ba bên phải xe ôtô 64C-080.24 là 26,80 mét, đo đến đỉnh đầu nạn nhân là 28,45 mét.

Vùng va chạm giữa xe môtô 51U6-5633 với xe đẩy ba bánh được xác định nằm trên mặt đường bên phải, tâm vùng va chạm đo đến lề chuẩn là 1,35 mét, đo đến trục sau xe môtô 51U6-5633 là 4,50 mét, đo đến trục sau xe đẩy là 4,50 mét, đo đến vùng va chạm giữa xe ôtô 64C-080.24 với xe môtô 51U6-5633 là 7,15 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 241/2022/TGT ngày 14/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của cháu Nguyễn Tấn T là 96%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 240/2022/TGT ngày 08/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Trần Thị H là 09%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 280/2022/TGT ngày 20/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Nguyễn Thị M là 03%.

* Lỗi vi phạm và nguyên nhân của vụ tai nạn:

Đối với Nguyễn Đăng K điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 64C-080.24 vượt xe trong các trường hợp không được vượt xe, vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Qua đó xác định nguyên nhân chính xảy ra tai nạn giao thông trên thuộc về bị cáo Nguyễn Đăng K điều khiển xe vượt xe trong các trường hợp không được vượt xe dẫn đến tai nạn nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSND-TPV ngày 03/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đương bộ*" theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị cáo nghe Kiểm sát viên đọc xong Cáo trạng bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố đối với bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Sau khi nghe lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 44/CT-VKSND-TPV ngày 03/5/2023 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Khi luận tội Kiểm sát viên nhận định, lỗi chính thuộc về bị cáo, bị hại không có lỗi, Kiểm sát viên đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, từ đó đề nghị phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; về phần dân sự Kiểm sát viên đề nghị không xem xét vì các bên tự thỏa thuận bồi thường xong và bị hại cũng không còn yêu cầu gì đối với bị cáo; về án phí, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo chịu án phí hình sự 200.000 đồng; về vật chứng (phương tiện) đề nghị không xem xét vì đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu, đồng quan điểm với Kiểm sát viên về tội danh; các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi sống gia đình.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận, xin được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện lao động nuôi con còn nhỏ và lo cho gia đình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến, thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã vi phạm.

Đại diện bị hại và bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có có đơn nêu ý kiến không còn yêu cầu gì đối với bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: *"Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện lao động lo cho gia đình và con còn nhỏ"*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự có quy định: *"Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%".

Trong vụ tai nạn giao thông này nguyên nhân chính dẫn đến tại nạn thuộc về bị cáo, bị cáo điều khiển phương tiện giao thông mà không chấp hành đúng luật giao thông, bị cáo điều khiển phương tiện "*vượt xe trong các rường hợp không được vượt*", vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, gây ra tai nạn gây tổn hại sức khỏe cho cháu T, chị H và bà M,

tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của các bị hại là 108%. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* " theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tham gia giao thông, điều khiển xe ôtô là nguồn nguy hiểm cao độ mà không chấp hành đúng luật (*vượt nơi đường không đảm bảo án toàn cho việc vượt*) gây ra tai nạn, xâm hại đến tính sức khỏe của người khác, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngay khi xảy ra tai nạn bị cáo nhanh chống đưa nạn nhân đến bệnh viện cấp cứu kịp thời và đến Cơ quan có thẩm quyền trình báo sự việc; sau khi phạm tội quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại và đại diện bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo phạm tội lần đầu, con bị cáo còn nhỏ (sinh tháng 12 năm 2022), nên có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên nhận định lỗi chính thuộc về bị cáo, lời buộc tội hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên cũng đã đưa ra các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị mức hình phạt cho bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, gia đình khó khăn được địa phương xác nhận, con bị cáo còn nhỏ (06 tháng tuổi), vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị cáo là lao động chính nuôi sống gia đình, được bị hại bãi nại xin cho hưởng án treo, nên xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích sau này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo, bị hại và đại diện bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự, các bên không còn yêu cầu nên không đề cập xử lý trước tòa.

[7] Về vật chứng, hiện nay Cơ quan điều tra đã giải quyết trong giai đoạn điều tra, nên không đề cập xử lý trước tòa.

[8] Bị cáo còn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 01 (*một*) năm tù cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (*hai*) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng K cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo (Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự).

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm nộp án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng K nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại (cháu T) có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và đại diện bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;
- Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;
- CC THA DS thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- UBND xã L, huyện H, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng